

Bản án số: 40/2022/HSST
Ngày: 23-8-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN M, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hồng Nương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Minh Khương
2. Ông Nguyễn Văn Trãi

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thu Hiền- Thư ký Tòa án nhân dân quận M, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận M tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Quốc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận M, thành phố cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 37/2022/HSST ngày 01 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh P

Tên gọi khác: không

Ngày tháng năm sinh: 1991; Nơi sinh: Cần Thơ.

Nơi cư trú: khu vực R, phường T, quận M, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn (văn hóa): 08/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1964 (chết) và bà Lư Tố N, sinh năm 1966 (sống); anh chị em ruột: không. Có vợ đã ly hôn; con: Nguyễn Trần N, sinh năm: 2012 (bị cáo xác định tại phiên tòa).

Tiền án: 01 lần, ngày 30/10/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xử phạt 05 (năm) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung 2009. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2021.

Tiền sự: không.

Bị cáo Nguyễn Thanh P bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/3/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an quận M, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

2. Nguyễn Thị Thu T

Tên gọi khác: không

Ngày tháng năm sinh: 1994; Nơi sinh: Kiên Giang.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 117/13/68C, đường Q, phường V, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

Nơi ở: khu vực T, phường T, quận M, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: không; trình độ học vấn (văn hóa): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn C, sinh năm: 1970 (sống) và bà Trần Thị Lệ N, sinh năm 1966 (sống); anh chị em ruột: có 3 người; chồng Châu Kim N, sinh năm 1988; con Châu Nhân N, sinh năm 2016.

Tiền án: không; tiền sự: không;

Bị cáo Nguyễn Thị Thu T bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/3/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an quận M, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Lư Tổ N**, sinh năm 1966. Địa chỉ: khu vực R, phường T, quận M, thành phố Cần Thơ.

- *Người làm chứng:* **Trương Tuấn A**, sinh năm 1989. Địa chỉ: khu vực T, phường L, quận M, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 50 phút ngày 23/3/2022, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy, Công an quận M kết hợp cùng Công an phường C tuần tra trên địa bàn thì

phát hiện Trương Tuấn A có biểu hiện liên quan đến ma túy nên tiến hành khám xét khẩn cấp đối với Tuấn A, qua khám xét thu giữ 01 gói nilon hàn kín bên trong có chứa ma túy (Bút lục: 166 – 167).

Quá trình điều tra, Trương Tuấn A khai nhận: Do có mối quan hệ quen biết trước với Nguyễn Thanh P nên Tuấn A điện thoại cho P để mua ma túy nhưng P nói không bán và giới thiệu Nguyễn Thị Thu T cho Tuấn A mua ma túy. Khoảng 17 giờ ngày 23/03/2022, Tuấn A điện thoại cho T mua ma túy với giá 200.000 đồng, thì T đồng ý. Tuấn A điều khiển xe đến phòng trọ của T tại Khu vực T, phường T, quận M, thành phố Cần Thơ. Lúc này, P ra đưa cho Tuấn A gói ma túy và nhận 200.000 đồng. Sau khi có ma túy, Tuấn A đi tìm nơi sử dụng thì bị bắt giữ (Bút lục: 195 – 198).

Cơ quan Cảnh sát điều Công an quận M, thành phố Cần Thơ tiến hành khám xét khẩn cấp người và nơi ở của Nguyễn Thị Thu T và Nguyễn Thanh P. Qua khám xét, thu giữ 07 gói nilon hàn kín bên trong có chứa ma túy (ký hiệu M2), cân tiểu ly và một số dụng cụ dùng để phân chia ma túy (Bút lục: 162 – 169).

Quá trình điều tra xác định được: Nguyễn Thị Thu T và Nguyễn Thanh P có mối quan hệ nam, nữ yêu thương nhau và chung sống với nhau như vợ chồng. Ngày 21 tháng 3 năm 2022, T mua gói ma túy từ người tên T (không rõ tên họ và địa chỉ cụ thể) với giá 1.500.000 đồng rồi đem về nhà chia nhỏ lại bán cho người mua. Đến khoảng 17 giờ ngày 23 tháng 3 năm 2022, T nhận được điện thoại của Tuấn A hỏi mua ma túy với giá 200.000 đồng, T đồng ý bán và hẹn giao tại phòng trọ của T. Sau đó, T lấy một gói nhỏ ma túy đưa cho P giao cho Tuấn A và nhận số tiền 200.000 đồng. Số ma túy còn lại T giao cho P cất giữ, khi có người mua T sẽ điện thoại cho P để đem ma túy giao cho người mua (Bút lục: 199 – 230).

Căn cứ Kết luận số 128/KL – KTHS ngày 31/3/2022, của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Cần Thơ kết luận:

Mẫu ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0718 gam (ma túy thu giữ của Trương Tuấn A);

Mẫu ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,9019 gam (ma túy thu giữ của P và T);

Đối với Trương Tuấn A do khối lượng ma túy chưa đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an quận M, thành phố Cần Thơ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Tại Cáo trạng số 37/CT-VKS-OM ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận M, thành phố Cần Thơ đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân quận M, thành phố Cần Thơ để xét xử các bị cáo Nguyễn Thanh P và Nguyễn Thị Thu T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử sơ thẩm trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo Cáo trạng số 37/CT-VKS-OM ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận M, thành phố Cần Thơ. Qua phân tích động cơ, mục đích phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 251 Bộ luật hình sự; tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh P và Nguyễn Thị Thu T phạm tội mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng: khoản 1, Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thanh P; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P mức án từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù.

Áp dụng: khoản 1 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu T. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu T mức án từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng đề nghị áp dụng: Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng thừa nhận hành vi phạm tội và rất ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận M, điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; của Viện kiểm sát nhân dân Quận M, Kiểm sát viên trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội: Lời khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa; Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can, biên bản đối chất tại cơ quan điều tra; Các biên bản khám xét ngày 23/3/2022, biên bản kiểm tra điện thoại ngày 24/3/2022; Biên bản thống kê những đồ vật, tài liệu tạm giữ khi khám xét ngày 23/3/2022; Biên bản bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 24/3/2022; Bản kết luận giám định số 128/KLGD- PC09 ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ; Biên bản niêm phong, mở niêm phong, các biên bản ghi lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ và cơ sở chứng minh được:

[3] Khoảng 17 giờ 50 phút ngày 23 tháng 3 năm 2022, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy, Công an quận M kết hợp cùng Công an phường C tuần tra trên địa bàn phát hiện và khám xét Trương Tuấn A thu giữ 01 gói ma túy (ký hiệu M1). Trương Tuấn A khai nhận mua gói ma túy này của Nguyễn Thị Thu T. Đến khoảng 20 giờ 20 phút ngày 23 tháng 3 năm 2022, tại khu vực T, phường T, quận M, thành phố Cần Thơ, qua tuần tra khám xét trên người, phương tiện của Nguyễn Thành P, lực lượng Cảnh sát điều tra Công an quận M phát hiện thu giữ 01 (một) gói nilong nẹp miệng bên trong có đựng 04 (bốn) gói nilon hàn kính chứa tinh thể không màu và 01 (một) gói nilon nẹp miệng bên trong có đựng 03 (ba) gói nilon hàn kính chứa tinh thể không màu, là ma túy (ký hiệu M2).

[4] Quá trình điều tra chứng minh được: Ngày 21/3/2022, bị cáo Nguyễn Thị Thu T mua gói ma túy từ người tên T (không rõ tên họ và địa chỉ cụ thể) với giá 1.500.000 đồng rồi đem về nhà, bị cáo T chia nhỏ gói ma túy lại mục đích để bán

cho người mua. Đến khoảng 17 giờ ngày 23/3/2022, bị cáo T đưa cho bị cáo P 01 gói ma túy (ký hiệu M1) để bán cho Trương Tuấn A với giá 200.000 đồng. Số ma túy còn lại (ký hiệu M2) bị cáo T giao cho bị cáo P cất giữ thì bị Công an phát hiện và thu giữ.

[5] Kết luận giám định số 128/KL – KTHS ngày 31/3/2022, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Cần Thơ kết luận: Mẫu ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0718 gam; Mẫu ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,9019 gam;

[6] Tổng khối lượng 0,9737 gam ma túy nêu trên các bị cáo xác định là của bị cáo T. Mục đích các bị cáo cất giữ trái phép chất ma túy là bán cho các đối tượng nghiện để kiếm lời. Hành vi này của các bị cáo Nguyễn Thanh P và Nguyễn Thị Thu T đủ yếu tố cấu thành “Tội mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do đó, việc đưa ra truy tố, xét xử đối với các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[7] *Về tính chất hành vi phạm tội:* Bị cáo T là người không có việc làm ổn định và khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có sự bàn bạc với nhau. Trong đó, bị cáo T đã trực tiếp mua ma túy về và chia thành nhiều gói nhỏ để bán cho các đối tượng nghiện ma túy nhằm thu lợi bất chính. Bị cáo T sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10S, gắn sim số điện thoại 0336382083 để thỏa thuận bán 01 gói nhỏ ma túy cho Trương Tuấn A. Do vậy, bị cáo T là người trực tiếp thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, khi mới bán được 01 gói ma túy cho Tuấn A thì bị phát hiện. Bị cáo P là người cất giữ trái phép ma túy và giúp bị cáo T bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng. Tuy nhiên, sự bàn bạc giữa các bị cáo chỉ mang tính chất giản đơn, các bị cáo có vai trò và trách nhiệm ngang nhau trong đồng phạm. Xét về nhân thân bị cáo P 02 lần bị xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng đã được xóa chưa bị xem là người có tiền sự. Ngày 30/10/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xử phạt 05 (năm) năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy (chưa được xóa án tích), bị cáo chấp hành xong án phạt về không lấy đó ăn năn hối cải làm lại cuộc đời, tiếp tục đi vào con đường phạm tội nên mức hình phạt cao hơn bị cáo T.

[8] Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những gây ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của con người, hủy hoại sức khỏe, giảm khả năng lao động mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, tạo tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, làm gia tăng tệ nạn xã hội và làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Để có tác dụng giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, nhất hiện nay tội phạm về ma túy ngày càng có chiều hướng gia tăng, nên cần xử mức án nghiêm khắc tương ứng đối với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[9] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:* Bị cáo P có 01 tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xét trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo tỏ rõ sự ăn năn hối cải, thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Do đó, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự theo đề nghị kiểm sát viên là phù hợp.

[10] Đối với Trương Tuấn A do khối lượng ma túy chưa đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an quận M, thành phố Cần Thơ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[11] Đối với đối tượng tên Tuấn người bán ma túy cho bị cáo T, do bị cáo T không biết họ và tên, địa chỉ cụ thể nên chưa làm việc được. Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận M tiếp tục xác minh làm rõ, khi có đủ cơ sở xử lý theo quy định pháp luật.

[12] Về xử lý vật chứng: Đối với mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng M1: 0,0598 gam; được niêm phong số 128G1/KLGD-PC09, ngày 31/3/2022 và mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng M2: 0,8840 gam, được niêm phong số 128G2/KLGD-PC09 ngày 31/3/2022, của Phòng kỹ thuật hình sự

Công an thành phố Cần Thơ, có chữ ký cán bộ niêm phong Phạm Thị N, là tang vật phạm tội của các bị cáo, nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[13] Đối với 01 đoạn băng kéo màu đen đã qua sử dụng; 01 miếng băng kéo màu đen đã qua sử dụng; 01 bình tự chế có ghi chữ Smile Water gắn nắp màu tím có khoét 02 lỗ, gắn thêm nỏ thủy tinh và ống hút nhựa màu trắng, đã qua sử dụng; 01 cân điện tử màu đen, đã qua sử dụng; 01 cuộn băng keo màu đen đã qua sử dụng; 02 cây kéo bằng kim loại, đã qua sử dụng; 02 vỏ nilon nẹp miệng, đã qua sử dụng; 01 nắp chai nhựa, trên nắp có khoe 2 lỗ tròn, đã qua sử dụng, là dụng cụ dùng để sử dụng, chia ma túy thành nhiều gói nhỏ để bán trái phép và tài sản có giá trị không lớn, nên tịch thu tiêu hủy.

[14] Đối với 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A10S màu xanh, sim Viettel đã qua sử dụng thu giữ của T; 01 điện thoại di động Samsung màu đen có IMEI: 354908083780334 mặt lưng có ghi IMEI: 357458/06/332609/1 bị bể màn hình gắn sim mobifone seri: 8401201192822912, đã qua sử dụng thu giữ của Tuấn A. Đây là các điện thoại sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[15] Đối với 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Hữu P, 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị Thu T, là vật tùy thân của các bị cáo nên trả lại cho các bị cáo là phù hợp.

[16] Đối với 01 điện thoại di động màu đen hiệu Redmi có IMEI1: 866517051131353, IMEI2: 866517051131361 cùng 2 sim có seri: 8401210892283013 và seri: 8401210892283012, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo P không liên quan vụ án nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[17] Đối với 01 điện thoại di động màu đen, hiệu OPPO; 01 xe mô tô Yamaha, loại Sirius, biển số 65L1-09307, màu đen, đã qua sử dụng, qua xác minh của bà Lư Tô N cho bị cáo P mượn nhưng không biết bị cáo sử dụng đi bán ma túy, nên đã trả lại cho bà N là phù hợp nên ghi nhận.

[18] Về án phí hình sự: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh P và bị cáo Nguyễn Thị Thu T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 251; Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58, Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thanh P;

- Xử phạt: Nguyễn Thanh P **03 (ba) năm 06 (sáu) tháng** tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23 tháng 3 năm 2022.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 251; Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu T.

- Xử phạt: Nguyễn Thị Thu T **03 (ba) năm** tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23 tháng 3 năm 2022.

- Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

+ Tịch thu, tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng M1: 0,0598 gam; được niêm phong số 128G1/KLGD-PC09, ngày 31/3/2022, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ, có chữ ký cán bộ niêm phong Phạm Thị T và Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng M2: 0,8840 gam; được niêm phong số 128G2/KLGD-PC09, ngày 31/3/2022, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ, có chữ ký cán bộ niêm phong Phạm Thị T.

+ Tịch thu, tiêu hủy gồm: 01 đoạn băng kéo màu đen, đã qua sử dụng; 01 miếng băng kéo màu đen đã qua sử dụng; 01 bình tự chế có ghi chữ Smile Water gắn nắp màu tím có khoét 02 lỗ, gắn thêm nỏ thủy tinh và ống hút nhựa màu trắng, đã qua sử dụng; 01 cân điện tử màu đen, đã qua sử dụng; 01 cuộn băng keo màu đen đã qua sử dụng; 02 cây kéo bằng kim loại, đã qua sử dụng; 02 vỏ nilon nẹp miệng, đã qua sử dụng; 01 đoạn ống hút nhựa màu tím đã qua sử dụng; 01 nắp chai nhựa, trên nắp có khoe 2 lỗ tròn, đã qua sử dụng.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A10S màu xanh, IMEI1: 351579115391995, IMEI2: 351580115391993, có gắn sim Vinaphone seri: 89840200011228355069, sim Viettel so seri: 8984048000318642544 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động Samsung, màu đen có IMEI: 354908083780334 mặt lưng có ghi IMEI: 357458/06/332609/1 bị bể màn hình gắn sim mobifone seri: 8401201192822912, đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho bị cáo P: Một căn cước công dân mang tên Nguyễn Hữu P; 01 điện thoại di động màu đen hiệu Redmi có IMEI1: 866517051131353, IMEI2: 866517051131361 cùng 2 sim có seri: 8401210892283013 và seri: 8401210892283012, đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho bị cáo T: 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị Thu T

+ Ghi nhận Cơ quan CSĐT quận M đã trả lại cho bà Lư Tố N 01 Điện thoại di động màu đen, hiệu OPPO; 01 xe mô tô Yamaha, loại Sirius, biển số 65L1-09307, màu đen, đã qua sử dụng.

(Những vật chứng nêu trên được quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 27/QĐ-VKSOM ngày 28/6/2022 của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận M, thành phố Cần Thơ).

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc mỗi bị cáo mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu Toà án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. M;
- Nhà tạm giữ CA Q. M;
- Chi cục THADS Q. M;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Hồng Nương

